

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T C
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày: 21 - 01 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trang Thị Cẩm Nhuận
- Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí là Thư ký Toà án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh;

Người nhận ủy quyền của bà Lê Thị L là chị Trần Hoàng Qu, sinh năm 1993 và ông Huỳnh Minh Tr, sinh năm 1994. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 2, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh;

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị Kim C, sinh năm 1979 và ông Đặng Văn T, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Trinh Phụ, xã Long Thới, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện của bà Lê Thị L là nguyên đơn như sau:

Vào ngày 30/12/2020 âm lịch (nhằm ngày 11/02/2021 dương lịch), vợ chồng ông Đặng Văn T và bà Đinh Thị Kim C (tham gia hui là lấy tên là Kiêm C) có

tham gia dây hụi do bà Lê Thị L tổ chức (đầu thảo hụi), nội dung thỏa thuận về hụi như sau:

Loại hụi 2.000.000đồng, 02 tháng khai 01 lần, gồm 21 phần. Kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 30/12/2020 âm lịch (nhằm ngày 11/02/2021 dương lịch). Hình thức lĩnh hụi: thành viên trong dây hụi bỏ thăm cao nhất thì hốt hụi. Huê hồng cho chủ hụi là 1.000.000 đồng cho mỗi lần khai hụi.

Trong dây hụi này vợ chồng bà Đinh Thị Kim C và ông Đặng Văn T tham gia 02 phần.

Lần 01: Bà Đinh Thị Kim C (Kiêm C), sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp Trinh Phụ, xã Long Thới, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 700.000 đồng, số tiền nhận được là: $1.300.000 \times 20 (\text{Sống}) = 26.000.000\text{đồng} - 1.000.000\text{đ} (\text{tiền đầu thảo}) = 25.000.000\text{ đồng}$.

Lần 02: Đinh Thị Kim C (Kiêm C), sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp Trinh Phụ, xã Long Thới, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 650.000 đồng. $1.350.000 \times 19 (\text{Sống}) = 25.650.000\text{đồng}$ trừ $2.000.000\text{đồng} \times 01 (\text{Chết}) = 2.000.000\text{đồng}$; Tổng: 27.650.000đồng. Sau khi trừ huê hồng đầu thảo số tiền nhận được là 26.750.000 đồng

Lần 03: Nguyễn Văn T (T), sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp Kỳ Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, kêu 500.000 đồng.

Lần 04: Lý Thanh T (Út T), sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp Trinh Phụ, xã Long Thới, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 500.000 đồng.

Lần 05: Đinh Thị Ph (Kiều Ph), sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 520.000 đồng.

Lần 06: Trần Thị H (9 H), sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 550.000 đồng.

Lần 07: Lê Thị L (Út Đ), sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 260.000 đồng.

Lần 08: Lâm Thị H (H), sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, kêu 320.000 đồng.

Lần 09: Nguyễn Văn H (7 H), sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 380.000 đồng.

Lần 10: Nguyễn Thị Yến L (Yến L), sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 380.000 đồng.

Lần 11: Nguyễn Thị H (Út H), sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 300.000 đồng.

Lần 12: Đinh Văn H (8 H), sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 400.000 đồng.

Lần 13: Thạch Thị Ngọc Th (Ngọc Th), sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp Chợ, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 360.000 đồng.

Lần 14: Phạm Công L (L), sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Chợ, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 320.000 đồng.

Lần 15: Đinh Thúy H (H, T), sinh năm: 1981, địa chỉ: ấp Nhơn Hòa, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh kêu 350.000 đồng.

Lần 16: Đinh Văn B (B), sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 270.000 đồng.

Lần 17: Đinh Văn T (7 T), sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 300.000 đồng.

Lần 18: Lê Thị Nh (5 Nh), sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp Chợ, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 300.000 đồng.

Lần 19: Dương Thúy K (K Qu), sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 300.000 đồng.

Lần 20: Lê Văn Đ (10 Đ), sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, kêu 300.000 đồng.

Lần 21: Lê Thị V (7 D), sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, hốt hụi chót, mãn hụi.

Sau khi hốt hụi lần thứ 01 và lần thứ 02 vợ chồng ông Đặng Văn T và bà Đinh Thị Kim C chỉ đóng hụi lần thứ 03 (ngày 30/4/2021 âm lịch) và lần thứ 04 (ngày 30/6/2021 âm lịch), từ lần thứ 05 ngày 30/8/2021 (nhằm ngày 06/10/2021 dương lịch) vợ chồng ông Đặng Văn T và bà Đinh Thị Kim C không còn đóng hụi chết cho bà Lê Thị L nữa. Bà Lê Thị L đã đóng hụi chết thay cho vợ chồng ông Đặng Văn T và bà Đinh Thị Kim C từ lần thứ 05 ngày 30/8/2021 (nhằm ngày 06/10/2021 dương lịch) đến mãn hụi là 17 lần x 4.000.000 đồng (2 phần) = 68.000.000đ.

Nay bà Lê Thị L yêu cầu vợ chồng bà Đinh Thị Kim C và ông Đặng Văn T và có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền hụi chết còn nợ bằng 68.000.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu đồng*) bà Lê Thị L không yêu cầu tính lãi.

- Bà Đinh Thị Kim C và ông Đặng Văn T là đồng bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đinh Thị Kim C và ông Đặng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Đinh Thị Kim C và ông Đặng Văn T.

Về quan hệ pháp luật: Bà Lê Thị L khởi kiện bà Đinh Thị Kim C và ông Đặng Văn T để yêu cầu trả tiền nợ hụi. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng

dân sự về góp hui thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đinh Thị Kim C và ông Đặng Văn T trả tiền đã đóng hui thay (choàng hui) 17 lần x 4.000.000 đồng (2 phần) = 68.000.000đ, loại hui 2.000.000đ, 02 tháng khui 01 lần, gồm 21 phần hui mở ngày 30/12/2020 âm lịch (nhằm ngày 11/02/2021 dương lịch), bà L không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng có L quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L cho bà Đinh Thị Kim C và ông Đặng Văn T biết nhưng bà Đinh Thị Kim C và ông Đặng Văn T không có ý kiến, không phản đối những tình tiết, sự việc theo yêu cầu khởi kiện của của bà Lê Thị L. Như vậy đây là những tình tiết bà Lê Thị L không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bên cạnh đó, bà Lê Thị L đã cung cấp chứng cứ là xác nhận việc tham gia góp hui và hót hui của các hui viên đến kỳ khui hui thứ 21 (kỳ khui hui sau cùng). Bà L là chủ hui và đã giao tiền đầy đủ cho các hui viên đã kêu hót hui. Như vậy hợp đồng góp hui giữa bà L với bà Đinh Thị Kim C là có thật, việc bà L khởi kiện đòi nợ hui đã đóng thay cho bà Đinh Thị Kim C là có căn cứ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy bà Đinh Thị Kim C đã hót hui trước nên phải có nghĩa vụ góp các phần hui để các hui viên khác được lĩnh cho đến khi kết thúc dây hui. Tuy nhiên bà Đinh Thị Kim C không thực hiện đúng như thỏa thuận góp hui, bà L là chủ hui đã đóng hui thay cho bà C. Do đó căn cứ vào các Điều 16, 17 và Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hui, biêu, phường chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L buộc bà Đinh Thị Kim C phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền đã đóng hui thay là 68.000.000đồng.

[5] Xét thấy do bà Đinh Thị Kim C và ông Đặng Văn T là vợ chồng, việc góp hui diễn ra công khai trong một thời gian dài ông T không có phản đối gì. Đồng thời khi Tòa án giải quyết các vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hui khác thì ông T và bà C cũng thống nhất cùng có nghĩa vụ trả nợ hui và Tòa án đã ra các quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự các quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Do đó cần buộc ông Đặng Văn T và bà Đinh Thị Kim C phải có nghĩa vụ L đối trả cho bà Lê Thị L số tiền 68.000.000đồng là phù hợp với định tại Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tiền lãi: Do bà L không yêu cầu tính lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Do bà Lê Thị L được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bà Đinh Thị Kim C và ông Đặng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 471, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 16, 17 và Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L. Buộc bà Đinh Thị Kim C và ông Đặng Văn T phải có nghĩa vụ L đới trả cho bà Lê Thị L số tiền 68.000.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu đồng*) của dây hội loại 2.000.000 đồng/phần, 02 tháng khai 01 lần, gồm 21 phần hội mở ngày 30/12/2020 âm lịch (nhằm ngày 11/02/2021 dương lịch).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Đinh Thị Kim C và ông Đặng Văn T nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.400.000 đồng.

Bà Lê Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp 1.700.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006304 ngày 15 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng